

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2017.

“V/v tranh chấp về hôn
nhân và gia đình - ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoàng.

2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phụng.

Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 29/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2017 về “tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phạm Kim T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 51, khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Phạm Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 51, khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Kim T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T sống chung như vợ chồng năm 1989, hôn nhân do mai mối, không có tìm hiểu trước. Sau đó, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/11/2002. Thời gian đầu, chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường

xuyên cãi nhau và mỗi lần cãi nhau thì anh Phạm Văn T đập phá tài sản trong nhà. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn, chị Phạm Kim T cùng con gái bỏ nhà đi một thời gian ngắn. Chị Phạm Kim T đã nhiều lần hàn gắn tình cảm bằng cách quay trở về sống chung nhưng anh Phạm Văn T vẫn không thay đổi. Chị Phạm Kim T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được, không thể tiếp tục sống chung với anh Phạm Văn T được nữa. Nay chị Phạm Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Tấn Đ, sinh năm 1992, Phạm Thúy D, sinh năm 1997, hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T thống nhất lời trình bày của chị Phạm Kim T về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Khoảng năm 2003, chị Phạm Kim T và chị, em chồng phát sinh mâu thuẫn do có tranh chấp về chi tiêu tài chính trong gia đình. Năm 2005, Phạm Kim T có chơi hội nhưng không trả tiền để chủ hội đến đòi nhiều lần, anh Phạm Văn T hỏi chị Phạm Kim T không trình bày được, hai bên cãi nhau, anh Phạm Văn T có đánh chị Phạm Kim T hai tát tay. Từ sau năm 2005 đến nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Ngày 24/6/2017, chị Phạm Kim T bỏ nhà đi và vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Nay anh Phạm Văn T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phạm Kim T.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Tấn Đ, sinh năm 1992, Phạm Thúy D, sinh năm 1997, hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phạm Kim T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn. Bị đơn anh Phạm Văn T có địa chỉ tại phường 3, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh

Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T được xác lập vào năm 1989, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp vào ngày ngày 28/11/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình sống chung, chị Phạm Kim T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, khi vợ chồng cãi nhau anh Phạm Văn T đập phá tài sản trong gia đình và đánh đập chị Phạm Kim T; anh Phạm Văn T thừa nhận vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trước đây khi vợ chồng cãi nhau anh Phạm Văn T có đập phá tài sản trong gia đình và đánh đập chị Phạm Kim T nhưng thời gian gần đây thì không có. Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Kim T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn T yêu cầu đoàn tụ.

Xét thấy: Trong quá trình sống chung, anh Phạm Văn T đã có lần đánh đập chị Phạm Kim T, việc này có những người hàng xóm, Trưởng ban nhân dân khóm và Phó Trưởng ban nhân dân khóm Mỹ Đức xác nhận và đã được anh Phạm Văn T và chị Phạm Kim T thừa nhận tại phiên tòa. Ngoài ra, Phạm Tấn Đ, là con trai của anh Phạm Văn T và chị Phạm Kim T có trình bày vào năm 2010 anh Phạm Văn T đánh chị Phạm Kim T nhiều lần, có sự chứng kiến của các con, có mặt của chính quyền địa phương và từ năm 2016 đến tháng 6/2017 anh Phạm Văn T và chị Phạm Kim T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần cãi nhau thường dùng những lời lẽ thiếu tế nhị để xúc phạm nhau và tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi đánh vợ của anh Phạm Văn T là hành vi bạo lực gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình ...”

Từ phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân của anh Phạm Văn T và chị Phạm Kim T có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hành vi đánh vợ của anh Phạm Văn T tuy chị Phạm Kim T không yêu cầu xử lý nhưng nếu anh Phạm Văn T và chị Phạm Kim T tiếp tục sống chung sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của chị Phạm Kim T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Kim T, chị Phạm Kim T được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[3] Xét con chung: Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Tấn Đ, sinh năm 1992, Phạm Thúy D, sinh

năm 1997, hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Án phí: Chị Phạm Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Kim T, chị Phạm Kim T được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Con chung: Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Tấn Đ, sinh năm 1992, Phạm Thúy D, sinh năm 1997, hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Nợ chung: Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T thống nhất vợ chồng không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Phạm Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16780 ngày 07/7/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Kim T và anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh**

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đề thi hành
Thành phố Cao Lãnh, ngày 09 tháng 10 năm 2017
**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh**